TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày 23- 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Huỳnh Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Minh;

2. Ông Phạm Văn Liệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Võ Nhựt Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu H (tên gọi khác: T), sinh ngày 01/01/1987 tại Đồng Tháp. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp 1, xã A, huyện B, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L, sinh năm: 1962 (Còn sống) và bà Đặng Thị Bạch E, sinh năm: 1968 (Chết); gia đình bị cáo có 02 anh em: Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: không có; Nhân thân: Ngày 07/10/2019, Nguyễn Hữu H bị Công an huyện B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Khai thác khoáng sản cát sông", với số tiền 2.000.000 đồng, đã thực hiện nộp phạt. Tạm giữ; Tạm giam: không có; Hiện bị cáo Nguyễn Hữu H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Trần Minh U, sinh năm 1985.

Trú tại: Ấp 2, xã C, huyện B, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Phan Văn Hồng M, sinh năm: 1974.

Trú tại: Ấp 2, xã C, huyện B, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm: 1962.

Trú tại: Ấp 1, xã A, huyện B, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 01/01/2025, Nguyễn Hữu H, sinh năm 1987, cư trú Ấp 1, xã A, huyện B, tỉnh Đồng Tháp đi bộ từ xã A, huyện B về hướng xã C, huyện B, mục đích tìm tài sản để trộm.

Khi đến khu vực nhà máy Tole UN thuộc Ấp 2, xã C, huyện B thì H phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số: 66B1-743.XX, của ông Trần Minh U, sinh năm 1985, cư trú Ấp 2, xã C đang đậu trước nhà máy, chìa khóa cắm trên ổ khóa xe nên nảy sinh ý định lấy trộm xe. Lúc này bị cáo H đi đến xoay đầu xe mô tô hướng ra Quốc lộ 30, rồi lên xe bật chìa khóa, khởi động nổ máy chạy đi được khoảng 4 mét thì bị ông Phan Văn Hồng M, sinh năm 1974, cư trú Ấp 2, xã C phát hiện chạy ra chặn đầu xe. Bị cáo tiếp tục tăng ga định bỏ chạy thì ông M truy hô lên. Lúc này ông U chạy đến khống chế, bắt giữ H và trình báo sự việc đến Công an xã C, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 05/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Đồng Tháp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả tác hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến phạm tội và nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Về hình phạt bổ sung do bị cáo làm thuê có thu nhập không ổn định, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn áp dụng đối với bị cáo; Về vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng: đã giải quyết xong, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội nên không tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị cáo H nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hữu H tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận về định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã đủ có cơ sở kết luận: Bị cáo có ý định trộm cắp tài sản để có phương tiện đi lại, cá nhân bị cáo đã có quan sát từ trước, lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo H nhìn thấy trước nhà máy Tole UN tại xã C, huyện B, tỉnh Đồng Tháp có xe của ông Trần Minh U còn cắm sẵn chìa khóa trên xe, bị cáo H nảy sinh ý định chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số: 66B1-743.XX; khi thực hiện hành vi, bị cáo đã quan sát thấy không có người quản lý tài sản nên mới lén lút lấy trộm. Như vậy tổng giá trị tài sản mà bị cáo H chiếm đoạt theo biên bản định giá tài sản là 9.000.000 đồng. Lời nhận tội của bị cáo H phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan trong vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*":

…….

5. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Bị cáo là thanh niên đủ sức khỏe để lao động nhưng không muốn lao động nên bị cáo đã cố ý xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác. Hành vi của bị cáo là có ý thức, chuẩn bị từ trước do đã quan sát, lợi dụng sơ hở của bị hại để chiếm

đoạt tài sản. Tuy giá trị của tài sản mà bị cáo trộm có giá trị không lớn, tài sản đã được trao trả cho bị hại. Nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống của người dân xung quanh. Do đó, cần phải có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, bị cáo H không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, hiện nay bị cáo đang đi làm thuê có thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

[5] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội. về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Minh U đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ-đen, biển số 66B1-743.XX nên không yêu cầu bồi thường gì thêm với bị cáo H.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ và xử lý:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ - đen, biển số 66B1-743.XX số máy: E32VE372087, số khung: RLCUE3720MY069227 đã trả lại cho ông Trần Minh U.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo và người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo luật định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H (T) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H – 08 (tám) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 23/4/2025). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Phân trại tạm giam KV. Thanh Bình;
- THA HS CA huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án (Bích).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Hoàng Minh – Phạm Văn Liệt

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Anh Thư